

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ ĐẤT COTEC (COTECLAND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Số: 13/CV-COTECLAND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2017

(V/v: Công bố thông tin Biên bản họp và
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2017)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

Tên tổ chức : Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (CotecLand)
Mã chứng khoán : CLG
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, Cao ốc H2, Số 196 Hoàng Diệu, P.8, Q.4, TP.HCM
Điện thoại : 08. 5401 0999
Fax : 08. 5401 0777

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đào Đức Nghĩa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (CotecLand) công bố thông tin về Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ-COTECLAND ngày 15/07/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (CotecLand) và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-COTECLAND ngày 15/07/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (CotecLand).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 15/07/2017 tại đường dẫn: www.cotecland.com.vn

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec (CotecLand).



TS. KTS ĐÀO ĐỨC NGHĨA

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ-COTECLAND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec .

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch năm 2017 như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

1.1.1 Kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2015 (%)
1	Tổng doanh thu	421.235	747.537	599.809	80,2	42,4
2	Tổng chi phí	408.777	728.465	582.677	80,0	42,5
3	Lợi nhuận trước thuế	12.459	19.072	17.133	89,8	37,5
4	Lợi nhuận sau thuế	10.579	14.826	12.312	83,0	16,4

1.1.2 Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2015 (%)
I	Tổng doanh thu	365.593	750.580	619.578	82,5	69,5
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	347.729	750.366	619.094	82,5	78,0

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2015 (%)
1.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	116	-	1.470		1.170,9
1.2	Doanh thu xây dựng	339.671	737.718	604.111	81,9	77,9
1.3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.942	12.648	4.887	117,7	87,5
1.4	Các khoản giảm trừ			1.374		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	10.254	214	421	196,9	-95,9
3	Thu nhập khác	7.611		63		-99,2
II	Tổng chi phí	364.257	731.132	597.916	81,8	64,1
1	Giá vốn hàng bán	296.256	678.025	554.726	81,8	87,2
1.1	Giá vốn kinh doanh BĐS	94		85		-10,0
1.2	Giá vốn xây dựng	294.848	670.566	547.076	81,6	85,5
1.3	Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.314	7.459	7.566	101,4	475,7
2	Chi phí bán hàng	1.283	201	389	193,5	-69,7
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.251	32.139	21.436	66,7	24,3
4	Chi phí tài chính	37.111	18.610	18.672	100,3	-49,7
5	Chi phí khác	12.356	2.157	2.692	124,8	-78,2
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.472	72.341	64.368	89,0	25,1
IV	Lãi lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	202		(1.353)		-770,7
V	Hoàn nhập kết quả 2015 do thoái vốn		8.909			
VI	Lợi nhuận trước thuế	1.538	28.355	20.309	71,6	1.220,3
VII	Thuế thu nhập doanh nghiệp	869	6.770	6.386	94,3	634,6
1	Chi phí thuế TNDN	4.155		4.826		16,2
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.285)		1.559		-147,5
VIII	Lợi nhuận sau thuế	669	21.585	13.924	64,5	1.981,1

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1.2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng, giảm so với năm 2016 (%)
I	Tổng doanh thu	599.809	836.978	39,5
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599.378	815.058	36,0
1.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản</i>			
1.2	<i>Doanh thu xây dựng</i>	588.774	804.199	36,6
1.3	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	10.604	10.859	2,4
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	418	21.920	5138,7
3	Thu nhập khác	13	-	
II	Tổng chi phí	582.677	806.566	38,4
1	Giá vốn hàng bán	544.619	765.859	40,6
1.1	<i>Giá vốn kinh doanh BĐS</i>	-	-	
1.2	<i>Giá vốn xây dựng</i>	540.499	760.627	40,7
1.3	<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	4.120	5.232	27,0
2	Chi phí bán hàng	-	-	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.566	18.972	30,2
4	Chi phí tài chính	20.952	19.195	-8,4
5	Chi phí khác	2.540	2.540	0,0
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.759	49.199	-10,2
III	Lợi nhuận trước thuế	17.133	30.412	77,5
IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.821	6.590	36,7
1	Chi phí thuế TNDN	4.728	6.590	39,4
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	93		
V	Lợi nhuận sau thuế	12.312	23.822	93,5

1.2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng, giảm so năm 2016 (%)
I	Tổng doanh thu	619.578	850.168	37,2
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	619.094	828.248	33,8
1.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	1.470	-	
1.2	<i>Doanh thu xây dựng</i>	604.111	804.199	33,1
1.3	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	14.887	24.049	61,5
1.4	<i>Các khoản giảm trừ</i>	1.374		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	421	21.920	5101,4
3	Thu nhập khác	63		
II	Tổng chi phí	597.916	818.087	36,8
1	Giá vốn hàng bán	554.726	770.589	38,9
1.1	<i>Giá vốn kinh doanh BĐS</i>	85		
1.2	<i>Giá vốn xây dựng</i>	547.076	760.627	39,0
1.3	<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	7.566	9.962	31,7
2	Chi phí bán hàng	389		
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.436	28.588	33,4
4	Chi phí tài chính	18.672	16.370	-12,3
5	Chi phí khác	2.692	2.540	-5,7
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.368	57.659	-10,4
IV	Lãi lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	(1.353)	(2.825)	108,7
V	Lợi nhuận trước thuế	20.309	29.256	44,1
VI	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.386	6.879	7,7
1	Chi phí thuế TNDN	4.826	6.879	42,5
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.559		
VII	Lợi nhuận sau thuế	13.924	22.377	60,7

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Đính kèm Báo cáo tài chính chi tiết.

Điều 3: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2017.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ (%)		Giá trị
		Vốn Điều lệ	Lợi nhuận sau thuế	
I	Tồn các quỹ vào ngày 01/01/2016			10.380.089.625
1	Quỹ dự phòng tài chính			
2	Quỹ khen thưởng			953.264.957
3	Quỹ phúc lợi			2.256.670.819
4	Quỹ đầu tư phát triển			7.170.153.849
II	Trích lập các quỹ trong năm 2016			-
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính			-
2	Trích lập quỹ khen thưởng			-
3	Trích lập quỹ phúc lợi			-
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển			-
III	Tình hình sử dụng các quỹ trong năm 2016			197.255.000
1	Sử dụng quỹ dự phòng tài chính			-
2	Sử dụng quỹ khen thưởng			187.500.000
3	Sử dụng quỹ phúc lợi			9.755.000
4	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển			-
IV	Tồn các quỹ đến 31/12/2016			10.182.834.625
1	Quỹ dự phòng tài chính			-
2	Quỹ khen thưởng			765.764.957
3	Quỹ phúc lợi			2.246.915.819
4	Quỹ đầu tư phát triển			7.170.153.849
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			50.476.171.080

STT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ (%)		Giá trị
1	Các năm trước để lại			36.567.131.928
2	Năm 2016			13.909.039.152
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	23,9		50.476.171.080
VII	Chia cổ tức và trích lập các quỹ	18,4	76,9	38.816.659.878
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt	10,0	41,9	21.150.000.000
2	Trích lập quỹ dự phòng tài chính		20,0	10.095.234.216
3	Trích lập quỹ khen thưởng		5,0	2.523.808.554
4	Trích lập quỹ phúc lợi		5,0	2.523.808.554
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		5,0	2.523.808.554
VIII	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	5,5	23,1	11.659.511.202

Điều 6: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 là **60.000.000 VND/tháng**. Giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phân bổ cho các thành viên theo tổng mức trên.

Điều 7: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trương Hoài Bửu Anh nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều 9: Nghị quyết này được lập lúc 10 giờ 30 ngày 15/7/2017 tại Khách sạn New Word, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 10: Nghị quyết đã được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



TS. KTS. ĐÀO ĐỨC NGHĨA

Nơi nhận :

- Như Điều 10.
- Lưu PC.

Số: **01/BBH-ĐHĐCĐ-COTECLAND**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2017



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM:

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 00 ngày 15 tháng 7 năm 2017, tại Khách sạn New Word, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec đã triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Bao gồm các cổ đông của Công ty:

Tính đến 09 giờ 00, ngày 15 tháng 7 năm 2017, các cổ đông của Công ty tham dự Đại hội là **53 cổ đông** (bao gồm uỷ quyền), tương đương với số cổ phần sở hữu là **15.016.130 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **71%** vốn Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Cotec, các cổ đông tham dự Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Biểu quyết Chủ tọa, Thư ký và báo cáo số cổ đông dự họp tối thiểu:

1.1 Ông Đào Đức Nghĩa – Chủ tịch HĐQT nay được cử làm Chủ tọa ĐHĐCĐ và Ông Trần Văn Tuấn nay được cử làm Thư ký ĐHĐCĐ.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130 cổ phần**.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **15.016.130 cổ phần**, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

1.2 Chủ tọa báo cáo rằng ĐHĐCĐ đã được triệu tập theo Điều lệ của Công ty và số cổ đông dự họp tối thiểu đã có mặt.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130 cổ phần**.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **15.016.130 cổ phần**, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm **0%**

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Đính kèm Quy chế chi tiết.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **15.016.130** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

3. Chủ tọa đề trình chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các nội dung cơ bản sau:

3.1 Chủ tịch HĐQT đề trình Đại hội Chiến lược phát triển Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; Kế hoạch năm 2017 và định hướng chiến lược đến năm 2020:

3.2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

(i) Kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2015 (%)
1	Tổng doanh thu	421.235	747.537	599.809	80,2	42,4
2	Tổng chi phí	408.777	728.465	582.677	80,0	42,5
3	Lợi nhuận trước thuế	12.459	19.072	17.133	89,8	37,5
4	Lợi nhuận sau thuế	10.579	14.826	12.312	83,0	16,4

(ii) Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2015 (%)
I	Tổng doanh thu	365.593	750.580	619.578	82,5	69,5
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	347.729	750.366	619.094	82,5	78,0
1.1	Doanh thu hoạt động kinh	116	-	1.470		1.170,9

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	Tăng, giảm so với năm 2015 (%)
	<i>doanh bất động sản</i>					
1.2	Doanh thu xây dựng	339.671	737.718	604.111	81,9	77,9
1.3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.942	12.648	4.887	117,7	87,5
1.4	Các khoản giảm trừ			1.374		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	10.254	214	421	196,9	-95,9
3	Thu nhập khác	7.611		63		-99,2
II	Tổng chi phí	364.257	731.132	597.916	81,8	64,1
1	Giá vốn hàng bán	296.256	678.025	554.726	81,8	87,2
1.1	Giá vốn kinh doanh BĐS	94		85		-10,0
1.2	Giá vốn xây dựng	294.848	670.566	547.076	81,6	85,5
1.3	Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.314	7.459	7.566	101,4	475,7
2	Chi phí bán hàng	1.283	201	389	193,5	-69,7
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.251	32.139	21.436	66,7	24,3
4	Chi phí tài chính	37.111	18.610	18.672	100,3	-49,7
5	Chi phí khác	12.356	2.157	2.692	124,8	-78,2
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.472	72.341	64.368	89,0	25,1
IV	Lãi lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	202		(1.353)		-770,7
V	Hoàn nhập kết quả 2015 do thoái vốn		8.909			
VI	Lợi nhuận trước thuế	1.538	28.355	20.309	71,6	1.220,3
VII	Thuế thu nhập doanh nghiệp	869	6.770	6.386	94,3	634,6
1	Chi phí thuế TNDN	4.155		4.826		16,2
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.285)		1.559		-147,5
VIII	Lợi nhuận sau thuế	669	21.585	13.924	64,5	1.981,1

3.2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

(i) Kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng, giảm so năm 2016 (%)
I	Tổng doanh thu	599.809	836.978	39,5
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599.378	815.058	36,0
1.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản</i>			
1.2	<i>Doanh thu xây dựng</i>	588.774	804.199	36,6
1.3	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	10.604	10.859	2,4
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	418	21.920	5138,7
3	Thu nhập khác	13	-	
II	Tổng chi phí	582.677	806.566	38,4
1	Giá vốn hàng bán	544.619	765.859	40,6
1.1	<i>Giá vốn kinh doanh BĐS</i>	-	-	
1.2	<i>Giá vốn xây dựng</i>	540.499	760.627	40,7
1.3	<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	4.120	5.232	27,0
2	Chi phí bán hàng	-	-	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.566	18.972	30,2
4	Chi phí tài chính	20.952	19.195	-8,4
5	Chi phí khác	2.540	2.540	0,0
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.759	49.199	-10,2
III	Lợi nhuận trước thuế	17.133	30.412	77,5
IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.821	6.590	36,7
1	Chi phí thuế TNDN	4.728	6.590	39,4
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	93		
V	Lợi nhuận sau thuế	12.312	23.822	93,5

(ii) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng, giảm so năm 2016 (%)
I	Tổng doanh thu	619.578	850.168	37,2
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	619.094	828.248	33,8
1.1	<i>Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	1.470	-	
1.2	<i>Doanh thu xây dựng</i>	604.111	804.199	33,1
1.3	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	14.887	24.049	61,5
1.4	<i>Các khoản giảm trừ</i>	1.374		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	421	21.920	5101,4
3	Thu nhập khác	63		
II	Tổng chi phí	597.916	818.087	36,8
1	Giá vốn hàng bán	554.726	770.589	38,9
1.1	<i>Giá vốn kinh doanh BĐS</i>	85		
1.2	<i>Giá vốn xây dựng</i>	547.076	760.627	39,0
1.3	<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	7.566	9.962	31,7
2	Chi phí bán hàng	389		
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.436	28.588	33,4
4	Chi phí tài chính	18.672	16.370	-12,3
5	Chi phí khác	2.692	2.540	-5,7
III	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.368	57.659	-10,4
IV	Lãi lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	(1.353)	(2.825)	108,7
V	Lợi nhuận trước thuế	20.309	29.256	44,1
VI	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.386	6.879	7,7
1	Chi phí thuế TNDN	4.826	6.879	42,5
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.559		
VII	Lợi nhuận sau thuế	13.924	22.377	60,7

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

3.3 Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Đính kèm Báo cáo tài chính chi tiết.

3.4 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2017.

3.5 Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Đính kèm Báo cáo chi tiết.

3.6 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ (%)		Giá trị
		Vốn Điều lệ	Lợi nhuận sau thuế	
I	Tồn các quỹ vào ngày 01/01/2016			10.380.089.625
1	Quỹ dự phòng tài chính			
2	Quỹ khen thưởng			953.264.957
3	Quỹ phúc lợi			2.256.670.819
4	Quỹ đầu tư phát triển			7.170.153.849
II	Trích lập các quỹ trong năm 2016			-
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính			-
2	Trích lập quỹ khen thưởng			-
3	Trích lập quỹ phúc lợi			-
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển			-
III	Tình hình sử dụng các quỹ trong năm 2016			197.255.000
1	Sử dụng quỹ dự phòng tài chính			-
2	Sử dụng quỹ khen thưởng			187.500.000
3	Sử dụng quỹ phúc lợi			9.755.000
4	Sử dụng quỹ đầu tư phát triển			-
IV	Tồn các quỹ đến 31/12/2016			10.182.834.625
1	Quỹ dự phòng tài chính			-
2	Quỹ khen thưởng			765.764.957
3	Quỹ phúc lợi			2.246.915.819
4	Quỹ đầu tư phát triển			7.170.153.849
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			50.476.171.080
1	Các năm trước để lại			36.567.131.928
2	Năm 2016			13.909.039.152

STT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ (%)		Giá trị
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	23,9		50.476.171.080
VII	Chia cổ tức và trích lập các quỹ	18,4	76,9	38.816.659.878
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt	10,0	41,9	21.150.000.000
2	Trích lập quỹ dự phòng tài chính		20,0	10.095.234.216
3	Trích lập quỹ khen thưởng		5,0	2.523.808.554
4	Trích lập quỹ phúc lợi		5,0	2.523.808.554
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		5,0	2.523.808.554
VIII	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	5,5	23,1	11.659.511.202

- 3.7 Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 là **60.000.000 VND/tháng**. Giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phân bổ cho các thành viên theo tổng mức trên;
- 3.8 Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trương Hoài Bửu Ánh nhiệm kỳ 2015 – 2020 và miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- 3.9 Thông qua việc bầu lại 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020.
- 3.10 Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020.
Đính kèm Quy chế chi tiết.
- 3.11 Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020.
Đính kèm Quy chế chi tiết.
- 3.12 Thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm các thành viên sau:
- Ông Nguyễn Lê Minh Châu - Trưởng Ban
 - Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên
 - Bà Đào Thụy Thanh Hằng - Thành viên

IV. Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI:

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VỀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ TẠI KHOẢN 3 MỤC III BIÊN BẢN NÀY:

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; Kế hoạch năm 2017 và định hướng chiến lược đến năm 2020 tại Điểm 3.2 Mục III Biên bản họp này:
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130 cổ phần**.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.683.950 cổ phần**, chiếm **97,8%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 2. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO tại Điểm 3.3 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.682.751** cổ phần, chiếm **97,8%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 3. Biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán niên độ tài chính năm 2017 tại Điểm 3.4 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.682.751** cổ phần, chiếm **97,8%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 4. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Điểm 3.5 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.682.750** cổ phần, chiếm **97,8%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 5. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2016 tại Điểm 3.6 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.683.950** cổ phần, chiếm **97,8%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%**

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 6. Biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 tại Điểm 3.7 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **14.654.600** cổ phần, chiếm **97,6%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 7. Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trương Hoài Bửu Ánh nhiệm kỳ 2015 – 2020 và miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Điểm 3.8 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **15.016.130** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 8. Biểu quyết thông qua việc bầu lại 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Điểm 3.9 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **15.016.130** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- 9. Biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Điểm 3.10 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **15.016.130** cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: **15.016.130** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%**

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
10. **Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Điểm 3.11 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 15.016.130 cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: 15.016.130 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
11. **Biểu quyết thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại Điểm 3.12 Mục III Biên bản họp này:**
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 15.016.130 cổ phần.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết tán thành: 15.016.130 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết, biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
12. **Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 như sau:**

STT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả (Đạt/không đạt)
1	PHẠM THỊ HUYỀN	17.140.910	114,15	Đạt
2	TRẦN MINH DƯƠNG	13.862.670	91,92	Đạt
3	NGUYỄN HOÀNG SƠN	13.803.130	91,92	Đạt

Biên bản họp này được lập lúc 11 giờ 30 ngày 15/7/2017 tại Khách sạn New Word, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Biên bản này đã được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ 30 cùng ngày.

Biên bản được lập thành 05 (năm) bản, mỗi bản gồm 10 (mười) trang và có giá trị pháp lý như nhau.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Biên bản họp này. Biên bản họp này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ký bởi:



Tên: **TS. KTS. ĐÀO ĐỨC NGHĨA**
Chức vụ: **Chủ tọa Đại hội**

Tên: **TRẦN VĂN TUẤN**
Chức vụ: **Thư ký ĐHĐCĐ**

Ký bởi các cổ đông lớn tham dự đại hội:

<p>Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Đại diện: TS.KTS. ĐÀO ĐỨC NGHĨA Chức vụ: Chủ tịch HĐQT</p>	
<p>Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng An Pha Đại diện: Ông NGUYỄN THẾ THANH Chức vụ: Chủ tịch HĐQT</p>	
<p>ÔNG ĐÀO ĐỨC NGHĨA</p>	